TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST.

Ngày: 31 – 5 - 2019.

V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thị Thanh Nhanh.

2. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Buốl – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thùy D, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 200, ấp Long Th, xã Long Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh Ph, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Trường H, xã Trường Kh, HUYỆN L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 04/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Thùy D trình bày:

Vào năm 2010, bà và ông Ph có kết hôn với nhau, kết hôn trên cơ sở do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Đ, huyện Chợ M, tỉnh An Giang vào ngày 26/02/2010. Chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xuyên

cải vã, đời sống vợ chồng không hạnh phúc và ông bà sống ly thân từ tháng 06/2014 cho đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Phục.

Trong thời gian chung sống ông bà có một người con tên Lê Thanh H, sinh ngày 27/11/2009, hiện nay bé đang sống với bà. Nay bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian sống chung bà và ông Ph không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN Ltham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân gia đinh năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thùy D.

+ Về con chung: Giao con chung tên Lê Thanh H, sinh ngày 27/11/2009 cho bà Dương được trực tiếp nuôi dưỡng và ông Ph không cấp dưỡng nuôi con do bà Ph không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thùy D xác định trong thời gian chung sống bà Đặng Thùy D và ông Lê Thanh Ph không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lê Thanh Ph mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 66/TB-TLVA ngày 13/3/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập số 66 ngày 02/4/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập số 67 ngày 12/4/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS, giấy triệu tập số 19 ngày 24/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13/5/2019 nhưng vẫn không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng

xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lê Thanh Ph.

[2] Về hôn nhân: Bà Đặng Thùy D và ông Lê Thanh Ph có đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Hôn nhân của ông bà tuân thủ các quy định từ Điều 9 đến Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên pháp luật công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Đặng Thùy D và ông Lê Thanh Ph là hợp pháp.

Bà Đặng Thùy D vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án xin được ly hôn với ông Lê Thanh Ph. Xét yêu cầu của bà Đặng Thùy D Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng về những sinh hoạt trong cuộc sống, ông Lê Thanh Ph không lo chăm sóc cho gia đình. Từ khi nguyên đơn chính thức yêu cầu xin ly hôn cho đến nay, Tòa án đã gởi thông báo về việc thụ lý cho Lê Thanh Ph nhưng không có văn bản phúc đáp và giữa bà Đặng Thùy D, Lê Thanh Ph từ khi sống ly thân vào năm 2014 cho đến nay nhưng hai bên không tìm biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với biên bản xác minh ngày 22/4/2019 về tình trạng hôn nhân giữa bà Đặng Thùy D, ông Lê Thanh Ph của Tòa án nhân dân HUYỆN L. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Đặng Thùy D và ông Lê Thanh Ph đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thùy D được ly hôn với ông Lê Thanh Ph.

[3] Về con chung: Bà Đặng Thùy D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thanh H, sinh ngày 27/11/2009. Xét thấy, hiện nay cháu Lê Thanh H đang sống với bà Dương và để ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Đặng Thùy D là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thanh H, sinh ngày 27/11/2009.

Ông Lê Thanh Ph có quyền thăm nom cháu Lê Thanh H, sinh ngày 27/11/2009 không ai được cản trở theo khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Đặng Thùy D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Thanh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thanh H, sinh ngày 27/11/2009 theo khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thùy D không yêu cầu ông Lê Thanh Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đặng Thùy D cho rằng trong thời gian chung sống bà Đặng Thùy D, ông Lê Thanh Ph không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bà Đặng Thùy D phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Lê Thanh Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN Lvề đề nghị giải quyết về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thùy D và ông Lê Thanh Ph được ly hôn.

2. Về con chung: Bà Đặng Thùy D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thanh H, sinh ngày 27/11/2009. Ông Ông Lê Thanh Ph có quyền thăm nom cháu Lê Thanh H, sinh ngày 27/11/2009 không ai được cản trở.

Bà Đặng Thùy D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Lê Thanh Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Thanh H.

3. Ông Lê Thanh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đặng Thùy D không yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng Thùy D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0007029 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN L. Như vậy, bà Đặng Thùy D đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Thanh Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND HUYỆN L;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Đ
- Chi cục T.H.A DS huyệnL;
- Lưu (HS, VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA